

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L.T
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày 26 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L.T, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và ông Lê Thanh Nhất.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T tham gia phiên toà: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân V, sinh ngày 20/10/1997; nơi sinh và cư trú: Thôn N.L, xã L.H, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án: tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1977 (đã chết).

+ Những người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1, Bà Trần Thị M, sinh năm 1933 (vắng mặt).

2, Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

3, Anh Phạm Mậu D, sinh năm 1988 (vắng mặt).

4, Anh Phạm Trung H, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của bà M, bà T, anh D là ông Phạm Trung T, sinh năm 1980. Văn bản ủy quyền ngày 25/3/2022.

Cùng cư trú: Thôn C.Đ.L, xã T.H, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc (phiên tòa vắng mặt ông Tuyến).

- Người được triệu tập đến phiên tòa để xét hỏi: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn N.L, xã L.H, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/02/2022, Nguyễn Xuân V có giấy phép lái xe hạng A1 (có giá trị không thời hạn) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1-354.04 đi từ xã L.S, huyện L.T sang xã Đ.T, huyện T.Đ. V đi trên đường theo hướng từ xã T.H đi xã B.B, đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày V điều khiển xe đi đến đoạn đường Quốc lộ 2C thuộc thôn Đ.T, xã T.H, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc là đoạn đường có biển báo khu vực đông dân cư. V điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 50 đến 60km/h, đi ở giữa phần đường bên phải theo chiều đi của V. V quan sát thấy lề đường bên phải theo chiều đi của V có đặt cột đèn giao thông đèn màu vàng đang nhấp nháy báo hiệu đi chậm, nhưng V vẫn giữ nguyên tốc độ. Khi V đi qua cột đèn tín hiệu giao thông thì quan sát thấy phía trước cách xe của V khoảng 60 mét có 01 xe mô tô đi ngược chiều do ông Phạm Văn T điều khiển đi theo hướng từ xã B.B đi xã T.H, ông T dừng xe ở giữa phần đường bên phải theo chiều đi của ông T và ngoảnh mặt về phía sau, bật đèn xi nhan trái chuẩn bị sang đường. Sau đó V không quan sát ông T nữa, giữ nguyên tốc độ và đi thẳng. Lúc này ông T sang đường và đi đến phần đường của V đang đi cách xe của V khoảng 15 mét thì V nhìn thấy ông T. Do không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ nên xe của V đâm vào phần yếm bên phải xe của ông T điều khiển làm hai xe và người ngã đổ ra đường. Hậu quả ông Phạm Văn T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc. Do vết thương quá nặng đến ngày 25/02/2022 ông Phạm Văn T tử vong. V bị thương nhẹ không phải điều trị gì; hai xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra Công an huyện L.T đã khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng là xe mô tô biển kiểm soát 88D1-354.04 do Nguyễn Xuân V điều khiển, thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 88L1-181.06 do ông Phạm Văn T điều khiển và các giấy tờ kèm theo xe; khám các phương tiện tham gia giao thông, khám nghiệm tử thi theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đường Quốc lộ 2C, thuộc địa phận thôn Đ.T, xã T.H, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc, đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng mặt đường trải nhựa áp phan khô ráo rộng 8 mét. Chọn chiều khám nghiệm theo hướng từ đường Quốc

lộ 2C đi xã H.L kết quả khám nghiệm hiện trường lấy mép đường chuẩn, lấy cột điện 6A - TH11 ở bên phải đường làm mốc chuẩn đến mép đường chuẩn là 4,7 mét. Các số đo được tính bằng mét (m). Các dấu vết để lại tại hiện trường được thể hiện tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 16/02/2022 (bút lục 15, 16, 17, 18); biên bản khám phương tiện giao thông ngày 16/02/2022 (bút lục 19, 20, 21, 22).

Ngày 25/02/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện L.T ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định nguyên nhân tử vong của ông Phạm Văn T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 708/KLGD-PC09-PY ngày 28/3/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Kết quả nghiên cứu hồ sơ bệnh án: Ông Phạm Văn T được đưa vào bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc lúc 20 giờ 39 phút ngày 16/02/2022 trong tình trạng: Lơ mơ, Glasgow 13 điểm, vết thương vùng đầu đã băng bó, cổ cố định bằng nẹp, đùi cẳng chân phải biến dạng đã cố định bằng nẹp gỗ.

- + Xét nghiệm: Bạch cầu tăng; vỡ xương chẩm trái; tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương bên phải, tụ máu dưới nhện vùng nền sọ và nhiều rãnh cuộn, nhiều ổ dập não tụ máu vùng thùy trán 2 bên và thùy thái dương bên phải, phù não nhiều; gãy 1/3 xương đùi và 2 xương cẳng chân phải.

- + Ông T đã được phẫu thuật mở sọ giảm áp, lấy máu tụ dưới màng cứng bán cầu phải vào ngày 24/02/2022. Đến ngày 25/02/2022, tình hình diễn biến nặng, gia đình xin đưa ông T về nhà.

- Kết quả qua khám giám định:

- + Trên tử thi Phạm Văn T có các vết xây sát dập rách da, tụ máu vùng đầu, hai chân. Vùng thái dương - đỉnh phải có vết mổ hình cung.

- + Khuyết xương thái dương- đỉnh phải. Rách màng cứng, tụ máu lan tỏa màng mềm bán cầu đại não phải; tổ chức não phù căng, nhiều vị trí dập nát.

2. Nguyên nhân chết của ông Phạm Văn T: Chấn thương sọ não trên người đa chấn thương”.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 16/02/2022 của Cơ quan điều tra Công an huyện L.T đối với Nguyễn Xuân V xác định: nồng độ cồn trong hơi thở của V là 0,000mg/1 (Không có nồng độ cồn). Tại kết luận giám định số 585/KLGD ngày 10/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Xuân V, sinh năm 1997 ở xã L.H, huyện L.T”.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 24/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L.T kết luận: “ Thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 88D1-354.04 là: 540.000 đồng; thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 181.06 là: 460.000 đồng ”.

Sau khi Cơ quan điều tra thông báo nội dung các bản kết luận giám định, kết luận định giá tài sản Nguyễn Xuân V và gia đình bị hại Phạm Văn T đều đồng ý không ai có ý kiến gì.

Ngày 16/3/2022 Công an huyện L.T có công văn số 54/CALT-CQĐT đề nghị Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp thông tin của ông Phạm Văn T, sinh ngày 04/3/1977, trú tại thôn C.Đ.L, xã T.H, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc từ trước đến nay đã được cấp, đổi, tước giấy phép lái xe mô tô chưa? Tại công văn số 760/SGTVT-QLVTPT&NL của Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc trả lời: Không tìm thấy thông tin về giấy phép lái xe cấp cho ông Phạm Văn T, sinh ngày 04/3/1977, trú tại thôn C.Đ.L, xã T.H, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Xuân V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Nguyễn Xuân V đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại 90.000.000 đồng, ông Phạm Trung T là đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự, tự khắc phục hậu quả và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 181.06, gia đình ông T xin tự khắc phục sửa chữa không yêu cầu đề nghị bồi thường gì.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 03/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T truy tố Nguyễn Xuân V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị phạt bị cáo Nguyễn Xuân V từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại và đề

ngiht trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Xác nhận các biên bản trả lại tài sản cho gia đình ông T và bị cáo V.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T là vợ của bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L.T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 16/02/2022, Nguyễn Xuân V có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 (có giá trị không thời hạn) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1-354.04 tham gia giao thông đi trên đường Quốc lộ 2C hướng từ xã T.H đi xã B.B khi đi đến thôn Đ.T, xã T.H, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc trong khu vực đông dân cư V đi với tốc độ khoảng 50 đến 60 km/h đi bên phải theo chiều đi của V, V quan sát thấy lề đường bên phải theo chiều đi của V có đặt 01 cột đèn giao thông có tín hiệu màu vàng đang nhấp nháy báo hiệu đi chậm nhưng V vẫn giữ nguyên tốc độ và không chú ý quan sát nên đầu xe mô tô do V điều khiển đã đâm vào phần cánh yếm bên phải xe mô tô biển kiểm soát 88L1-181.06 do ông Phạm Văn T điều khiển đang đi sang gần hết phần đường theo chiều đi của V. Hậu quả ông Phạm Văn T tử vong; hai xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp kết luận giám định về tử thi của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T. Như vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Xuân V có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, điều khiển

xe mô tô trong khu vực đông dân cư, không giảm tốc độ, không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho phương tiện đang di chuyển sang đường đã đâm va vào xe mô tô do ông Phạm Văn T khiến đang sang đường tại thôn Đ.T, xã T.H, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc, hậu quả ông T bị thương nặng sau đó tử vong. Hành vi của Nguyễn Xuân V đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9; điểm c khoản 3 Điều 10 Luật Giao thông đường bộ; vi phạm khoản 1, 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT.

Khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm:

“...23, Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định về quy tắc chung:

“1, Người tham gia giao thông phải...chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Điểm c khoản 3 Điều 10 Luật Giao thông đường bộ quy định về hệ thống báo hiệu đường bộ:

3, Tín hiệu đèn giao thông có 3 màu, quy định như sau:

c, ... trong trường hợp tín hiệu vàng nhấp nháy là được đi nhưng phải giảm tốc độ, chú ý quan sát...”.

Điều 5 thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ:

“ 1, Có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm.

...5, Qua khu vực đông dân cư...”.

Đối chiếu với Bộ luật Hình sự năm 2015, Nguyễn Xuân V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người...”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của ông Phạm Văn T. Như chúng ta biết trong những năm qua mặc dù Đảng và Nhà nước ta có nhiều biện pháp nhằm giảm bớt các vụ tai nạn giao thông nhưng tình trạng vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ vẫn xảy ra hàng ngày, hàng giờ đã cướp đi biết bao sinh

mạng con người và làm cho nhiều người bị tàn phế, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người tham gia giao thông mỗi khi ra đường. Nguyên nhân của tình trạng trên là do ý thức của người tham gia giao thông đã không thực hiện nghiêm Luật Giao thông đường bộ, bị cáo không tuân thủ các quy định về tham gia giao thông, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, khi đi vào khu vực đông dân cư không giảm tốc độ, không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều đang sang đường. Trong vụ án này lỗi chính do bị cáo gây ra vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Xuân V, Hội đồng xét xử thấy rằng trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt bản thân chưa có tiền án, tiền sự, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương. Bị cáo là người phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Khi tham gia giao thông, không chấp hành các quy định về an toàn giao thông dẫn đến gây ra vụ tai nạn. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao, xong xét thấy ở Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện người bị hại, đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T là người được Hội nông dân xã L.H tặng giấy khen. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, người bị hại cũng có lỗi một phần là tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe sang đường không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, không đội mũ bảo hiểm. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo án định thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Xuân V cho Ủy ban nhân dân xã L.H, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 90.000.000 đồng, nhận đủ tiền ông Phạm Trung T là đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem

xét. Đối với thiệt hại hư hỏng xe mô tô của ông Phạm Văn T điều khiển, gia đình ông T tự khắc phục hậu quả không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 260188005330 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 03/4/2018 cấp cho Nguyễn Xuân V cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Xuân V cho Ủy ban nhân dân xã L.H, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho Nguyễn Xuân V 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 260188005330 mang tên Nguyễn Xuân V do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 03/4/2018 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa Công an huyện L.T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.T).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án

phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Xuân V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.T;
- Công an huyện L.T;
- UBND xã L.H, huyện L.T;
- Bị cáo; đại diện bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh

